

Án số: 124/2019/HS-ST
Ngày 05 - 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hồng Nhật

Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/TLST-HS ngày 18/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/QĐXX-HS ngày 26/7/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1949; vợ là chị Lê Thị H, sinh năm 1978 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2010 bị Ủy ban nhân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019, tạm giam từ 29/3/2019, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Anh Hà Xuân K, sinh năm 1973, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 27, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1981, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 26, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 26/3/2019, tại đường H, thuộc khu vực tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an phường D, thành phố B phát hiện bị cáo Trần Văn M có biểu hiện bất thường nên yêu cầu kiểm tra đối với bị cáo Trần Văn M. Trước sự chứng kiến của hai người chứng kiến là anh Hà Xuân K và anh Đào Văn H, bị cáo Trần Văn M tự giác lấy từ túi quần bên phải của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo Trần Văn M khai nhận đó là Hêrôin do trước đó khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày tại đường Long Hưng, thuộc khu vực tổ 25, phường D, thành phố B bị cáo mua số tiền 300.000 đồng của 01 người nam giới khoảng 20 tuổi, bị cáo không biết họ tên, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong vật chứng, yêu cầu bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường D, thành phố B để làm việc. Tại trụ sở Công an phường tiến hành kiểm tra người bị cáo nhưng tổ công tác không phát hiện thu giữ được gì và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 89/KLGD-PC09, ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng thu giữ của của Trần Văn M, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 26/3/2019” là ma túy loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1308 gam (*không thấy một nghìn ba trăm linh tám gam*).

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến là anh Hà Xuân K và anh Đào Văn H trình bày: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực đường Long Hưng, tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các anh chứng kiến bị cáo Trần Văn M tự giác lấy từ túi quần bên phải của mình ra 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ giao nộp cho Công an, Công an mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo Trần Văn M khai nhận đó là Hêrôin, do khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường Long Hưng, tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo mua giá 300.000 đồng của 01 người nam giới khoảng 20 tuổi không biết họ tên, địa chỉ mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong gói ma túy, đưa bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Hoàng Diệu để làm việc. Tại đây Công an kiểm tra trên người Trần Văn M nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 129/CT - VKSTP ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn M về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, tại đường Long Hưng, khu vực tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,1308 gam (*không thấy một nghìn ba trăm linh tám gam*) ma túy loại Heroine (Hêrôin) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường D, thành phố B phát hiện bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/3/2019. Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định;

Bị cáo Trần Văn M xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết

định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 26/3/2019 tại trụ sở Công an phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập ngày 26/3/2019 tại trụ sở Công an phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 89/KLGD-PC09, ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến: anh Hà Xuân K và anh Đào Văn H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực đường H, khu vực tổ 25, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,1308 gam (*không phải một nghìn ba trăm linh tám gam*) ma túy loại Heroine (Hêrôin) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường D, thành phố B phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song với mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1308 gam phù hợp với khối lượng ma túy cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng,

sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép 0,1308 gam Hêrôin. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu, vào các năm 2005, 2009 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù (đã xóa án tích), năm 2010 đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định lại nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo Trần Văn M khai mua ma túy của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Hêrôin do bị cáo tàng trữ hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Trần Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố Bị cáo Trần Văn M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của bị cáo Trần Văn M và bao gói.

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân